

## HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG NHANH ILab Aries

\* Kiểm tra nguồn điện, máy tính, máy in và các thiết bị phụ trợ sẵn sàng trước khi mở máy sinh hóa.

\* Khởi động **máy sinh hóa (15 phút - thời gian làm ấm khay phản ứng), máy tính, máy in** và đăng nhập vào máy sinh hóa.

User: *aries*

Password: **123456789**

- Nếu máy không tự động mở phần mềm thì click chuột vào biểu tượng (icon) ILab Aries trên màn hình Windows.

\* Kiểm tra lượng hóa chất còn trên máy. Không nên châm thêm hóa chất mới vào lọ chứa hóa chất cũ trên máy. Tiến hành các thao tác **hiệu chuẩn - kiểm chuẩn** máy (nếu cần - chạy mẫu huyết thanh kiểm soát khi thay mới hoặc pha mới hóa chất).

\* Hiệu chỉnh kết quả hiệu chuẩn - kiểm chuẩn nếu cần.

\* Chuẩn bị các mẫu huyết thanh trong ống lấy huyết thanh.

\* Cài đặt các Work List và ấn nút Star để bắt đầu phân tích.

\* Hiệu chỉnh các kết quả, chạy lại mẫu nếu cần thiết.

\*\* Khi chạy máy mà có báo lỗi **RINSE SOLUTION** là dung dịch **Bình I gần cạn**. Hệ thống sẽ dừng chạy mẫu cho đến khi nhấn nút lệnh Start trở lại. Châm thêm dung dịch vào bình I ngay để tiến hành đo tiếp mẫu. Sau đó, nhấn nút **Start** và **chọn Work List đang chạy** để tiếp tục.

\* In kết quả hoặc truyền số liệu về máy chủ.

\* **Để máy ở trạng thái chờ (Stand by) sẵn sàng cho phép phân tích kế tiếp.** Tắt phần mềm điều khiển hệ thống (không check vào ô Shut down computer). Máy tắt đèn Halogen nhưng hệ thống làm lạnh và ủ nhiệt vẫn hoạt động bình thường. **Phải tắt phần mềm ngay khi không sử dụng.**

\* Tắt hệ thống (shut down). Tắt phần mềm điều khiển hệ thống (check vào ô Shut down computer). Đưa công tắc trên máy về chế độ OFF.

\*\* **Không được tắt nguồn máy sinh hóa trước khi tắt phần mềm trên máy tính.**

## 1. KHỞI ĐỘNG MÁY:

- Mở nguồn máy sinh hóa “**Power is ON**” hệ thống sẽ khởi động gia nhiệt buồng phản ứng và làm lạnh khay hóa chất
- Khởi động máy tính, máy in. Đăng nhập vào hệ thống

User: aries

PW: 123456789

## 2. HIỆU CHUẨN PHƯƠNG PHÁP:

- Để bắt đầu ngày làm việc tốt nhất nên hiệu chuẩn các phương pháp hết hiệu lực hiệu chuẩn.
- Để xem phương pháp hết hạn hiệu chuẩn vào “**Routine - QC&Calib Result**”. Cột Expiration sẽ là ngày hết hạn calib cho phương pháp đó.
- Cài đặt hiệu chuẩn vào “**Routine - QC&Calib Setup**” Click chọn những phương pháp cần hiệu chuẩn và phương pháp hết hạn.
- Sử dụng chất chuẩn tương ứng cho phương pháp đó (ReferG - chú ý vị trí máy đề nghị cho mẫu chuẩn) và hiệu chuẩn.
- Chọn “**Start - Calibration & QC**”. Chọn nút OK để hiệu chuẩn.

## 3. NỘI KIỂM PHƯƠNG PHÁP:

- Bắt đầu ngày làm việc phải tiến hành nội kiểm phương pháp đã cài đặt trên máy.
- Cài đặt nội kiểm vào “**Routine - QC&Calib Setup**” Click chọn tất cả những phương pháp cần nội kiểm
- Nên chạy Calibration và QC cùng lúc để tiết kiệm thời gian.
- Chọn “**Start - Calibration & QC**”. Chọn nút OK để hiệu chuẩn.
- Để xem từng kết quả QC. Click chọn “**Routine - QC&Calib Result**” và xem kết quả QC theo chọn lọc “**Routine - QC Result** chọn nút **Daily QC** hay **Monthly QC** kết quả sẽ hiển thị dạng **Levey-Jenning** để kiểm tra.

## 4. CHẠY MẪU THỬ NGHIỆM:

- Click **“ROUTINE - Work List Setup”** để cài đặt thử nghiệm. Lựa chọn thông số và thông tin thích hợp cho mẫu ở cột Sample.
- Click **“Save”** hoặc **“Save for”** để thiết lập danh sách các mẫu bệnh phẩm trên các kệ mẫu thích hợp.
- Nhấn nút Start. Click chọn kệ mẫu đã lưu danh sách bệnh phẩm rồi OK.

## 5. TRẢ KẾT QUẢ:

- Xem kết quả đã chạy xong chưa. **Routine - Result.**
- Click nút **Print** để in.
- Nếu click **“Archive”** lưu vào bộ nhớ. Click chọn các danh sách cần lưu. Sau khi lưu kết quả hiện hành sẽ xóa khỏi trang Routine - Result. Muốn xem lại chọn Archive - Patient Archive rồi chọn ngày đã chạy.

## 6. TIẾT KIỆM TUỔI THỌ MÁY: Sau khi phân tích xong.

- Click **“Shutdown”** click chọn không tắt máy tính để đưa máy về trạng thái nghỉ cho mẫu kế tiếp. Máy sẵn sàng cho mẫu kế tiếp khi đăng nhập lại phần mềm **“chú ý khi để ở trạng thái Standby, (đèn sẽ nghỉ) không tắt nguồn máy sinh hóa và máy tính”**
- **Tắt máy khi không sử dụng trong thời gian dài > 3 giờ.** Click **“Shutdown”** click chọn tắt máy tính. Nếu tắt nguồn máy sinh hóa thì mang các khai hóa chất giữ ở 2-8°C.

\*\* Lưu ý: Nhiệt độ phòng làm việc phải luôn ổn định trong khoảng 18-30°C.

Nếu **nhiệt độ phòng vượt quá 30°C** máy sẽ không chạy và liên tục báo chỉ thị hình tam giác màu vàng. “The temperature is out of range” “The temperature is above maximum temperature”.

Kết nối mạng để kỹ sư hỗ trợ truy cập từ xa.

Chúc mọi sự làm việc tốt lành.